

Số: 10/2024/QĐST-KDTM

Hoàng Mai, ngày 27 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Mạnh Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Anh Thư
2. Bà Nguyễn Nhật Hương

Căn cứ vào các điều 212 , 213 , 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm 1.1 khoản 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ hồ sơ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 28/2023/TLST – KDTM ngày 26 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

*** Nguyên đơn: Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại A;**

Trụ sở: Số X, đường XX, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên;

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Trường Sơn – Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Ngọc Ánh; (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 05/4/2023);

*** Bị đơn: Công ty Cổ phần B; (nay là Công ty CP Đầu tư và Xây dựng B);**

Trụ sở: Tầng X, Tòa nhà XX, Khu đô thị mới Kim Vân – Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Trọng Hùng – Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền là: Ông Hà Tiên Tiến, ông Nguyễn Văn Chiến; (Theo giấy ủy quyền số 160/UQ/VINA2 của Công ty CP ĐT&XD B ngày 04/8/2023);

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

1. Công ty cổ phần B đồng ý thanh toán cho Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại A số tiền **562.347.679 đồng** (*Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi hai triệu, ba trăm bốn mươi bảy nghìn, sáu trăm bảy mươi chín đồng*).

Lộ trình thanh toán được các bên thỏa thuận như sau:

- Kỳ 1: Từ ngày 20 đến ngày 25/4/2024, Công ty cổ phần B thanh toán cho Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại A số tiền: 93.724.613 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi tư nghìn, sáu trăm mười ba đồng*);

- Kỳ 2: Từ ngày 20 đến ngày 25/5/2024, Công ty cổ phần B thanh toán cho Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại A số tiền: 93.724.613 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi tư nghìn, sáu trăm mười ba đồng*);

- Kỳ 3: Từ ngày 20 đến ngày 25/6/2024, Công ty cổ phần B thanh toán cho Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại A số tiền: 93.724.613 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi tư nghìn, sáu trăm mười ba đồng*);

- Kỳ 4: Từ ngày 20 đến ngày 25/7/2024, Công ty cổ phần B thanh toán cho Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại A số tiền: 93.724.613 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi tư nghìn, sáu trăm mười ba đồng*);

- Kỳ 5: Từ ngày 20 đến ngày 25/8/2024, Công ty cổ phần B thanh toán cho Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại A số tiền: 93.724.613 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi tư nghìn, sáu trăm mười ba đồng*);

- Kỳ 6: Từ ngày 20 đến ngày 25/9/2024, Công ty cổ phần B thanh toán cho Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại A toàn bộ số tiền còn lại của dư nợ của số tiền: 562.347.679 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi hai triệu, ba trăm bốn mươi bảy nghìn, sáu trăm bảy mươi chín đồng*);

2. Trường hợp Công ty cổ phần B vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào nêu trên thì Công ty cổ phần B phải chịu lãi suất chậm trả đối với số tiền nợ: 562.347.679 đồng, kể từ ngày 25/3/2022 đến ngày 13/3/2024 là: 193.501.525 đồng (*Bằng chữ: Một trăm chín mươi ba triệu, năm trăm linh một nghìn, năm trăm hai mươi lăm đồng*).

3. Ghi nhận sự tự nguyện rút yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần B đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại A.

Đình chỉ yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần B.

4. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật cho tổng số nợ: 562.347.679 đồng là: 26.493.907 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi ba triệu, chín trăm linh bảy đồng*).

Ghi nhận sự thỏa thuận của Công ty cổ phần B và Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại A mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ án phí theo quy định pháp luật.

Do đó, Công ty cổ phần B và Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại A mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí tương ứng số tiền: **13.246.954 đồng** (*Bằng chữ: Mười ba triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn, chín trăm năm mươi tư đồng*).

- Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại A đã nộp 12.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười hai triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo biên lai số AA/2022/0000119 ngày 26/06/2023 nay còn phải nộp **1.246.954 đồng** (*Bằng chữ: Một triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn, chín trăm năm mươi tư đồng*).

- Công ty cổ phần B phải nộp **13.246.954 đồng** (*Bằng chữ: Mười ba triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn, chín trăm năm mươi tư đồng*).

- Hoàn trả Công ty cổ phần B số tiền **5.200.000 đồng** (*Bằng chữ: Năm triệu, hai trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo biên lai số AA/2022/0000373 ngày 29/9/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự quận Hoàng Mai;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Mạnh Thành